

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới,
hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở báo cáo và đề xuất tại Tờ trình số 705/TTr- VPĐP ngày 20/9/2022 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới (NTM) tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng NTM là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 03 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

- Chuyển đổi số trong xây dựng NTM để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng hoàn thành xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM nâng cao, hướng đến xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh;

- Quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung các văn bản của trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số trong xây dựng NTM; Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

+ Chương trình MTQG xây dựng NTM được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ Ít nhất 98% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 75% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 75% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số

9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 40% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 30% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa, điện, nước) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Phân đầu mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã hoặc thôn nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (*An ninh trật tự, kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá, giáo dục...*), làm cơ sở để tổng kết và nhân ra diện rộng.

2. Phạm vi và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi thực hiện Kế hoạch

- Phạm vi: Triển khai ở khu vực nông thôn của cả tỉnh (bao gồm cả các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo).

- Thời gian: Đến hết năm 2025.

b) Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

- Đối tượng thực hiện Kế hoạch: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng NTM cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng NTM.

- Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyển đổi số:

+ Biên soạn tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số.

+ Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng NTM các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

+ Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

b) **Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới**

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí tại khu vực bộ phận một cửa của xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự, ...

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương (*tỉnh, huyện, xã*).

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

c) **Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

d) **Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn,... ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

đ) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.

- + Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng NTM.

- + Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn của Việt Nam.

- + Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về NTM trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông.

- + Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.

- + Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng NTM.

e) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình MTQG xây dựng NTM; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn NTM đồng bộ từ trung ương, tỉnh, huyện, xã.

f) Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh phối hợp với các Sở, ngành có liên quan:

Trên cơ sở đăng ký và điều kiện thực tế từng địa phương, lựa chọn xây dựng thí điểm các mô hình: Xã, thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (*kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...*); mô hình chỉ đạo điểm của trung ương về xây dựng xã NTM thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa trung ương, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

Ưu tiên lựa chọn xây dựng mô hình thôn NTM thông minh thuộc xã trong kế hoạch phân đầu hoàn thành NTM kiểu mẫu (*đảm bảo điều kiện xã NTM kiểu mẫu phải có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh*); lựa chọn mô hình xã NTM thông minh thuộc huyện trong kế hoạch phân đầu hoàn thành NTM nâng cao (*đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 8.9 - có mô hình xã, thôn thông minh trong Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao*).

g) Huy động nguồn lực

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình MTQG, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã NTM thông minh.

4. Nguồn vốn

a) Nguồn vốn thực hiện, gồm:

- Vốn ngân sách trung ương được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch trong tổng nguồn vốn của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 đã được phân bổ cho tỉnh, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã).

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Kế hoạch ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các cấp được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

- Lựa chọn, đề xuất tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm xã, thôn nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trong nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả hoạt động truyền thông nhằm đẩy mạnh Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, tổ chức có liên quan tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

d) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung nếu cần thiết, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công

nghe thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một thiết bị thông minh theo hình thức xã hội hóa.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung số 9 thuộc nội dung thành phần số 02 thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM phù hợp với kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các nội dung thực hiện trong Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số của sở, ngành cấp tỉnh; chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại điện tử hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình xã thương mại điện tử.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch trong nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh và các sở, ngành liên quan hướng dẫn về cơ chế, định mức hỗ trợ các nội dung của Kế hoạch đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Công an tỉnh: Phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh xây dựng mô hình chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng NTM theo quy định.

5. Sở Công Thương: Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh và các sở, ngành liên quan triển khai các mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia liên quan đến áp dụng chuyển đổi số, hướng tới xây dựng NTM thông minh.

7. Các sở, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng NTM; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trên cơ sở các nội dung của Chương trình và Kế hoạch được phê duyệt, chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng xây dựng, tham mưu để ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, nhất là lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh.

b) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong NTM; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM theo nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025, nếu có gì vướng mắc đề nghị các sở, ngành và các địa phương gửi văn bản phản ánh về Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCD TW các Chương trình MTQG (để b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (để b/c);
- T.tr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ngành cấp tỉnh (để thực hiện);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (để thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang